

Hội ký  
Chủ đề: QH 30-T4-Đ  
Tác giả: Lưu Trùng Dương

## Em không nhìn được xác Chàng “em không nhìn được xác chàng, anh lên lon giữa đôi hàng nén chong”



*Viết theo chuyện kể của phu nhân Cố Thiếu tá Hồ Đăng Nhứt, thuộc Lực Lượng Đặc Biệt, Sở Liên Lạc Nha Kỹ Thuật-Lôi Hồ.*

*Thành kính đót nén tâm hương, tưởng niệm đến những anh linh chiến sĩ QLVNCH, và đồng đội đã bỏ mình trong cuộc chiến bi hùng cho Tổ Quốc Việt Nam nhân mùa Quốc Nạn - THÁNG TƯ ĐEN.*

*Lưu Trùng Dương.*



Tôi lập gia đình sớm, năm tôi 18 tuổi đã theo chồng ra Nha Trang. Trong thời chiến, tôi cũng như bao thiếu nữ khác phải chấp nhận đời sống vợ của một chiến binh. Chồng tôi là một sĩ quan mới ra trường năm 1962, anh đã tình nguyện vào đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB), một đội ngũ làm Cộng quân khiếp vía, đối với Cộng quân những người chiến sĩ này là hình ảnh của tử thần, là đội binh tinh nhuệ - đến trong âm thầm và ra đi trong lặng lẽ, để lại bao kinh hoàng và khiếp đảm đối với chúng. Nhất là “đàn con của Bác” được nhồi sọ từ một chủ thuyết Nga-Tàu, tràn qua dòng Bến Hải đau thương, chứng tích chia lìa Nam-Bắc. Vượt trường sơn mang theo cuồng vọng, đôi dép râu lê lét bằng những hình hài không tim óc “Sinh Bắc Tử Nam” dẫm trên đường mòn Hồ Chí Minh ô nhục, một kẻ tội đồ của lịch sử, của dân tộc.

Chồng tôi là một sĩ quan trưởng toán Delta của đơn vị, tôi yêu anh ngoài cái vóc dáng phong sương, thêm vào hình ảnh hiên ngang, oai hùng của nét trai thời đại. Có địa danh nào thiếu dấu chân anh? Từ vùng đất Lào vì vu gió tanh mưa máu, Pleimer gió núi mưa rừng, Đồng Xoài, Bình Giả... máu đổ thịt rơi. Tận đỉnh gió rét mưa phùn của

đất Bắc hiểm nghèo chập chùng bất trắc, hiểm họa rình rập theo những bước chân xâm nhập, nổi chết toa rập cùng sương lam chướng khí trực chờ!!!

Nha Trang, quê hương có rặng thùy dương và bờ cát trắng, đơn vị chồng tôi được đồn trú tại đó vào năm 1964. Căn cứ trưởng là ông Đại úy Nguyễn văn Khách, vị sĩ quan này đã thành lập 5 toán nhảy, mỗi toán không hơn 6 người do một sĩ quan [người] Việt và hai cố vấn Mỹ đảm trách. Tên các toán trưởng đầu tiên là anh Phan văn Ninh, Lê kỳ Lân, Nguyễn bính Quan, Nguyễn văn Tùng và chồng tôi là Hồ đăng Nhựt. Đại úy Nguyễn văn Khách đã chỉ huy trại này được một thời gian, ông lại được lệnh chuyển đi nơi khác. Sau đó Thiếu tá Thơm và Đại úy Xuân, anh em thường gọi là “Xuân Thọ” dù trên khuôn mặt của Đại úy Xuân không có vết sẹo nào! Có lẽ một cái tên đặc biệt anh em đã tặng cho. Đại úy Xuân từ bên Sư đoàn Nhảy Dù về, hai ông này là xử lý của trại Đăng Vân. Cho đến bây giờ, dù trải qua bao dâu bể vẫn không thể xoáy mòn tâm trí tôi, tôi vẫn còn nhớ cảnh một trận lụt lớn ngập cả thành phố, và cả trại Hoàng Diệu căn cứ của Mỹ cũng như trại Đăng Vân của LLDB.

## EM HỎI ANH BAO GIỜ TRỞ LẠI

Đến năm 1965, ở Vũng Tàu có một trận chiến rất lớn đó là trận Bình Giả. Lúc này các toán trưởng chuẩn bị theo các trục thẳng để thi hành công tác xâm nhập, ngăn chặn những nơi Cộng quân di chuyển, tôi chỉ biết có thể thôi. Làm sao tôi có thể vui được, có thể an lòng được trong tâm trạng nổi lòng chinh phụ dãi bóng chinh phu! Cứ mỗi lần chàng chuẩn bị đi vào “miền gió cát”, nhảy vào giữa lòng đất địch là mỗi lần tôi xót xa thầm hỏi: Bao giờ chàng trở lại? Ai có từng là vợ của chiến binh mới thông cảm nỗi lo âu, niềm đau đợi chờ, sự cô đơn từng phút của người vợ lính trong thời chiến chinh. Ôi! Đồng Xoài, Bình Giả... đất bằng sẽ phong ba, khói lửa ngút ngàn và chồng tôi sẽ đi vào chốn ấy. Tôi thấp thỏm, tôi héo hon theo từng bước anh đi, tôi đợi anh về mà lòng tôi bời vụn nát... sợ anh về trên đôi nạng gỗ, tôi nghẹn ngào nghĩ đến ngày anh trở về “bên hòm gỗ cài hoa...” chỉ nghĩ thế thôi mà nước mắt tôi lặng lẽ lăn dài. Tôi rời Nha Trang, tạm biệt chàng, tạm biệt những ngọn thùy dương rì rào những đêm tựa đầu nhau nghe sóng biển ngoài khơi, mang theo kỷ niệm những năm tháng bên chồng trở về gia đình tôi tại Sài Gòn.

Sài Gòn không có biển, không có thùy dương cát trắng, tôi cảm thấy bồi hồi nôn nao nhớ, băng khuôn và nuối tiếc những ngày nồng nàn phấn hương đã vội qua... “Sài Gòn đẹp lắm! Sài Gòn ơi!”, Sài Gòn vẫn nhộn nhịp bao tà áo, từ quán cà phê Continental giọng hát trầm âm, truyền cảm của Sĩ Phú vọng ra:

*“nắng Sài Gòn em đi mà chột mắt,  
bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông”.*

Trời ơi, tôi còn tâm trí nào để chìm đắm trong những dòng âm thanh đó, tôi vội bước nhanh để xa rời tiếng hát như muốn rượt đuổi theo. Một sự tương phản đầy ray rứt như diều cọt, cách vài mươi cây số đường chim bay, súng nổ đạn bay, thầy người ngã quy. Khuôn mặt diêm lệ Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn Đông mà đối với tôi, nó như những loại trang sức diêm dúa trên thân xác loang lỗ đạn bom, trên hình hài còm cõi của Mẹ Việt Nam! Tôi làm gì có áo lụa Hà Đông để mặc, nổi ước mơ đó đối với tôi là vô nghĩa, tôi chỉ cần có chàng, tha thiết bên chàng mà thôi. Nhất định anh phải trở về và về nguyên vẹn hình hài nha anh, nha Hồ đấng Nhựt dẫu yêu của em!

Chồng tôi từ hậu cứ Nha Trang về Vũng Tàu để chuẩn bị hành quân, buổi chiều, nhận được tin của người anh gọi tôi ra để gặp chàng. Năm đó tôi mang thai đứa con đầu lòng được ba tháng, đến cổng trại vào lúc 6 giờ chiều tôi đã gặp Thiếu tá Thom, Đại úy Mai Việt Triết và Đại úy Xuân đang đứng trước trại. Tôi hỏi xin cho gặp chàng, các ông ấy nói: Thím đã đến trễ mất rồi, Nhựt mới vừa từ giã chúng tôi bước ra bãi phi cơ trực thăng. Từ trong vô thức não nùng chợt ủa về loáng thoáng bên tai những vần thơ Cung Oán Chinh Phụ:

*“bóng chàng đỏ tợ ráng pha,  
ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in”.*

Cũng một buổi chiều chiến chinh năm xưa, người chinh phụ tiễn đưa chinh phu lên đường ra trận mạc, con tuấn mã trắng phau như màu tuyết hí vang lưng, cất vó uy nghi nổi bật bên giáp trận rực đỏ như màu ráng cuối trời quan tái. Tôi, hôm nay đơn lẻ, nước mắt đoanh tròn đứng nhìn theo từng chiếc trực thăng từ từ cất cánh, tiếng động cơ âm ùng, gió bụi xoáy cả một vùng, tâm tư tôi rối bời như cỏ úa, loạn cuồng theo từng vòng quay cánh quạt, lòng quặn thắt từng cơn nhìn đàn chim sắt khuất dần về hướng đông bắc Bình Giả trong màu tím thắm của sương khói hoàng hôn mờ nhân ảnh...! Bình Giả, một địa danh đang sôi sục lửa chiến tranh... thần chết đang đợi chờ, chốc nữa đây chàng sẽ hiện diện nơi đó! Trận đánh này có nhiều đơn vị bộ binh kể cả Tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Cuộc giao tranh đã quyết liệt diễn ra, tiếng bom đạn vọng về.... Cộng quân tổn thất nặng nề, nhiều chiến sĩ quốc gia cũng đã hy sinh. Những toán hoạt động của chồng tôi đã bị lộ, nên anh đã băng rừng vượt suối mấy ngày đêm liên tục mới ra được núi Thị Vải tại Bà Rịa. Chàng đã nguyên vẹn trở về, cảm ơn Thượng Đế che chở cho chàng, chúng tôi bên nhau những ngày phép ngắn ngủi tại Sài Gòn.

Đến năm 1966 các anh toán trưởng cũng lần lượt mỗi người một nơi, riêng chồng tôi vẫn ở lại đơn vị cũ. Lúc bảy giờ Chỉ Huy Trưởng trại Đăng Vân là Phạm duy Tất, ông này về không bao lâu lại thành lập thêm mấy toán nữa. Tôi nhớ những toán trưởng rất trẻ là: Ngô văn Thom, Tô Mười, Nguyễn ngọc Thiệp, Trần anh Tuấn, Nguyễn văn Biên, v.v. các toán trưởng lần lượt thay phiên nhau đi hết cuộc hành quân này đến cuộc hành quân khác. Các địa danh đẫm máu như Phú Bài, Bồng Sơn, Chu Lai, Khe Sanh,

Huế, Điện Biên Phủ... Cường độ chiến tranh leo thang, tiếp theo là Pleimer, trận chiến này các đội và trưởng toán đã hy sinh rất nhiều. Trong lần tử thương này, tôi chỉ nhớ có 2 người bạn của chồng tôi là Đại úy Nghi và Nguyễn văn Bảy, anh em thường gọi là “Bảy Lùn”. Trong cảnh đạn lửa trùng điệp, nhiều phi công trực thăng của Không lực VNCH, khi thấy đồng đội bên dưới bị nguy khốn đã bất chấp mạng sống, liều thân trong các phi vụ đổ quân và tiếp tế lương thực. Nhiều chiếc đã bị bắn rơi tan tành, lửa bốc cháy ngút trời. Lúc đó có Trung úy phi công trực thăng Nguyễn văn Vui, liều một phen sinh tử đem mạch sống cho đồng đội bằng những thùng lương thực. Từ trên cao Trung úy Vui bỗng thành linh “cúp” máy cho phi cơ rơi xuống như khối sắt và quay 180 độ, gần đến mặt đất cho trực thăng nổ máy lại, thán phục thay người phi công can đảm của QLVNCH.

Đầu năm 1967, tôi lại mang thêm đứa thứ hai mới sanh gần một tháng, vợ của anh Nguyễn Ngọc Thiệp cùng sanh một lượt, cô này là em chồng của tôi. Lúc này chồng tôi đang hành quân tại Vùng Hai Chiến Thuật sắp về, tôi được tin từ Sài Gòn và ra hậu cứ đón chồng, thường khi mỗi lần xong công tác là anh được đi phép. Trong lúc chờ phi cơ trở về Sài Gòn, anh Nguyễn ngọc Thiệp bị tử nạn do thùng tiếp tế lương thực từ trực thăng Mỹ rớt xuống, cái chết của anh Thiệp rất thảm thương. Ôi! chinh chiến! Bất hạnh từng ngày đến với dân tộc Việt Nam, đứa con của anh Thiệp mới chào đời còn đỏ hồng đã vĩnh viễn không thấy mặt cha và vành khăn xô oan nghiệt vội quán trên đầu người vợ trẻ. Hôm sau chồng tôi đưa xác Thiệp - người em rể trở về Sài Gòn an táng. Những ngày phép qua mau trong sự buồn bã, mất mát của người thân. Anh trở lại đơn vị, tôi lại theo chàng về Nha Trang sau 3 tháng sanh nở.

Năm Mậu Thân 1968, tôi trở về Sài Gòn và đứa con thứ ba đã chào đời. Việt Cộng đột nhập và tấn công thành phố Sài Gòn, khắp các tỉnh lỵ đều nổ súng. Trong trận Mậu Thân chồng tôi lại mất thêm một đồng đội, Trung úy Nguyễn văn Tùng đã tử trận tại Tòa Tỉnh Trưởng Nha Trang lúc hai bên kịch chiến. Nửa năm sau ông Phạm Duy Tất đã chuyển về Vùng 3 Chiến Thuật, chồng tôi đã phục vụ trong LLDB từ năm 1962 đến năm 1968. Lúc này anh được lệnh chuyển về Vùng 3 Chiến Thuật nhận chức vụ Trung Tâm Hành Quân của C3 tại Biên Hòa. Sau đó ông Chỉ Huy Trưởng là Trung tá Phạm duy Tất đưa anh nhận chức làm trưởng trại Chí Linh ở Sông Bé, được một thời gian anh đi qua trại Tổng Lê Chân ở Bình Long và Lộc Ninh. Đến năm 1969 anh coi trại Tổng Lê Chân, sau cùng anh về B3 hành quân ở B15 cho đến năm 1972.

Năm 1972, khởi đầu của Mùa Hè Đỏ Lửa, đỉnh tận cùng của điêu linh, thẳm sâu của tang tóc, đẩy người dân xuống cuối đáy địa ngục. Chiến trường trở nên khốc liệt hơn, kinh khủng hơn, tàn bạo hơn... bom đạn cày nát mảnh đất quê hương nghèo khó. Mẹ Việt Nam mở trùng mắt máu lệ đầm đìa, hơi thở Mẹ Việt Nam đứt quãng từng hồi, thân thể Mẹ Việt Nam run rẩy từng cơn, tan hoang như địa chấn, sụp đổ như cơn đại

hồng thủy.... Trước bờ vực thẳm tử sinh, người dân miền Nam từng bước gập ghềnh, chênh vênh trên chiếc cầu định mệnh. Máu và nước mắt, thân người và khăn sô...!

Đến cuối 1972 LLDB được lệnh giải tán để bổ xung qua các lực lượng bạn như: Biệt Động Quân Biên Phòng, Nha Kỹ Thuật và các quân binh chủng khác. Anh đã chọn về Sở Liên Lạc Nha Kỹ Thuật Bộ Tổng Tham Mưu và làm việc tại đó cho đến cuối năm 1974.

## **ÁO BÀO THAY CHIẾU ANH VỀ ĐẤT**

Đầu năm 1975, anh được lệnh đi nắm Bộ Chỉ Huy nhẹ ở Chiến Đoàn 2 tại Ban Mê Thuột và Kontum. Lúc này tình hình chiến sự trở nên căng thẳng, hỗn loạn, phương tiện di chuyển vô cùng khan hiếm và khó khăn. Hai ngày ròng rã chờ đợi tại phi trường Tân Sơn Nhất nhưng vẫn không có phi cơ, anh đành lên phi trường Biên Hòa và đã được lên đường sau đó. Khi đến trình diện tại Chiến Đoàn 2, mỗi sĩ quan phải thay phiên nhau hành quân 10 ngày. Đến ngày 20 tháng 3 năm 1975, Thiếu tá Cao triều Phát đã đem lương lên căn cứ hành quân để phát cho anh em. Ông Thiếu tá Phát bảo chồng tôi, “mày” đã xong công tác rồi, có đi theo chuyến bay này về không? Anh không muốn xa đồng đội trong lúc này, nhất là lúc tình hình đang rối ren vì được lệnh sắp rút quân để di tản chiến thuật, hơn nữa các bạn anh đề nghị thôi chúng mình sẽ về chung cho vui. Vì vậy, anh đã nhờ Thiếu tá Phát mang tiền lương về cho tôi, anh chỉ giữ lại 500 đồng để tiêu xài và nhắn vài hôm sau anh sẽ về Sài Gòn.

Trên đường rút quân “triệt thoái cao nguyên”, dọc theo quốc lộ sự di chuyển rất hỗn tạp. Anh được lệnh thượng cấp dẫn quân đi tiên phong để mở đường, bảo vệ và đưa dân chúng về đồng bằng tránh khỏi nạn đao binh và cướp bóc. Sáng ngày 25 tháng 3, anh điện về gặp tôi và báo ngày mai sẽ gặp mẹ con tôi tại Sài Gòn, chỉ còn 24 giờ ngắn ngủi, tôi chờ đợi trong sự hồi hộp xen lẫn niềm vui cho cuộc tương phùng. Chiều cùng ngày trên đường rút quân, anh cùng Thiếu tá Hải và vài sĩ quan nữa trên xe, một trái đạn B40 từ phía Cộng quân mai phục bắn trúng ngay người tài xế cháy không còn xác, Thiếu tá Hải văng ra khỏi xe bị cháy đen, riêng chồng tôi bị dập nát mặt nhìn không ra. Trong xe chết 3 người, còn lại 3 người đều bị thương không nguy hiểm đến tánh mạng.

Như thường lệ mỗi sáng, từ khu cư xá gia binh của trại Nguyễn Cao Vĩ trên chiếc Honda ra công đưa con đi đến trường, tôi đã thấy Trung úy Thọ và Thượng sĩ Sanh, hai người này chặn tôi lại, đôi mắt ái ngại và ngập ngừng cho tôi biết hung tin: Xin chị bình tĩnh, tin chính xác báo cho biết Đại úy Hồ đăng Nhựt đã tử thương trên đường rút quân chiều hôm qua. Tôi như bị sét đánh, tim tôi như ngưng đập, trước mặt tôi cảnh vật bỗng tối sầm và đảo lộn, tai tôi ù lên những tiếng kêu quái dị, mặt đất bỗng nhiên nhấp nhô dậy sóng. Tôi rụng rời, tôi chao đảo, tôi ngã quỵ, chiếc xe Honda với đứa con tôi cũng đổ theo. Các anh em mang tôi vào bệnh xá, sau khi hồi phục tôi làm thủ tục đi nhận lãnh xác chồng.



*“Ngày mai đi nhận xác chồng,  
ngày mai đi nhận xác anh,  
cuồng si thuở ấy hiển linh bây giờ.”*

Trời ơi! Hồ đấng Nhựt ơi! Anh đã bỏ mẹ con em, anh đã bỏ lại bạn bè và đồng đội trong lúc đất nước đang hồi nghiệt ngã. Tôi cùng các anh em đi đến Nghĩa Trang Quân Đội tại Biên Hòa, được một chú lính đưa tôi đi qua dãy học tử chứa đựng tử thi và cuối cùng chúng tôi dừng lại. Dừng lại để chấp nhận một sự bẽ bàng, dừng lại để gói trọn một vụn vỡ đến tột đại toàn thân, nhận một kiếp đời góa phụ. Chiếc học tử gói gọn hình hài của Thiếu tá Hải và thân xác chồng tôi đang nằm bất động.

Trời ơi!

*“Em không nhìn được xác chàng,  
anh lên lon giữa đôi hàng nến chong.”*

Thi hài chồng tôi nằm trên chiếc băng ca, khuôn mặt đã bẽ nát, tôi chỉ nhận diện chàng qua tấm thẻ bài. Tấm thẻ bài này nó đã từng theo chàng qua những đoạn đường máu lửa, nó đã từng ấp ủ nhớ thương về người vợ bé nhỏ và đàn con dại mỗi khi dừng bước quân hành giữa lưng đồi của rừng khuya tịch mịch, cuối răng sim bạt ngàn. Bây giờ “áo bào đã thay chiếu anh về đất” yêu đương kia đã cùng anh chấp cánh bay tới một vùng trời miên viễn...!

## **ĐÁ NÁT VÀNG TAN**

Vài hôm sau thành phố rất lộn xộn, trong cư xá đạn bay xối xả, lúc đó tôi nhờ em tôi đưa 5 đứa con về nhà trước, phần tôi thu xếp về sau. Chỉ có một đêm đường xá bị giới nghiêm và thiết quân luật, tôi nóng ruột không biết các con tôi như thế nào. Một tháng nặng nề ngọt ngào đè nặng trên đầu người dân Sài Gòn... Đến trưa ngày 30 tháng 4, các anh em quân nhân vượt qua cổng trại cư xá Nguyễn Cao Vĩ... Tôi ngơ ngác nhìn và chạy theo. Sài Gòn súng nổ, Sài Gòn đạn lạc tên bay, tiếng pháo Cộng quân ầm ùng, tiếng xích sắt thô bạo nghiền nát mặt đường, giờ phút hấp hối của Sài Gòn, cơn đá nát vàng tan đã đến. Quyết một phen trống mái ngăn chặn Cộng quân xâm nhập thủ đô, trên bầu trời những chiếc phi cơ đang vùn vụt đánh bom bảo vệ vòng đai Sài Gòn, một chiếc bốc cháy chói lòa như hành tinh lạc thể rồi nổ tung tóe, tan tành từng mảnh rơi lã chã, một chiếc khác gãy cánh quay như con vụn rồi chúi đầu, sau tiếng nổ từng cụm khói đen nghịt bốc lên cao. Sài Gòn bốc cháy, Sài Gòn loạn lạc, Sài Gòn tiếng kêu la thất đảm. Kẽm gai như mạng nhện bủa giăng, nhiều anh em quân nhân súng lăm lăm trong tay bám chặt chốt. Tôi thấy những người Lính Mũ Đỏ đang đau thương rũ cánh “Thiên Thần”, giày sô



“shaute” còn bám chặt gót chân gió bụi mà áo trận lạc mất nơi nào? Chỉ còn tấm thân trần với những râu lợm để bảo vệ thành đô, hai tay cầm hai trái phá đang chạy tới, chạy lui. Tôi như một cái xác phờ phạc, hồn đã thất lạc tự bao giờ. Tôi chạy về hướng ngã tư Bảy Hiền định ghé vào nhà người chị, nhưng căn nhà bị đổ nát tan hoang vì đạn pháo của địch quân, không biết họ đã tan thân trong đống gạch vụn đó hay chạy phương nào? Tôi lại trở ra đường Nguyễn Văn Thoại, vừa đi vừa chạy về nhà trên đường Lý Thái Tổ, năm đứa con tôi vẫn còn đang chờ. Mẹ con chúng tôi ôm nhau òa khóc.

Chiều 30/4 người người bỏ chạy tìm tự do, người người thất lạc. Hoàn cảnh và cuộc sống chật vật của một người vợ chiến binh, hơn nữa chàng vừa nằm xuống từ giã cuộc chiến bi hùng này, mồ chưa khô đất và cỏ khô chưa lên mầm. Tang chồng vẫn nặng trĩu trên đầu tôi với cái tuổi vừa 30, lại chất thêm một cái tang cho đất nước. Hai vai gầy gầy gánh vác đau thương trong cảnh mẹ góa, con cô, đứa con lớn nhất chỉ có tám tuổi và đứa nhỏ nhất mới được 18 tháng, tôi biết làm gì đây trong thảm trạng này, trong cảnh thê lương của “Sài Gòn hoang lạnh ơ thờ, môi người góa phụ nhạt mờ màu son....” Nhặt ơi, em phải làm gì đây anh, em phải làm gì và mẹ con em phải sống làm sao trong những ngày tháng đến?

Cuộc đời sao lắm nỗi truân chuyên, sao quá đổi đoạn trường đối với người vợ Lính! Tôi lại phải tiếp tục sống và phải sống dưới một lớp người mới, một thể chế mới mà đối tượng là giai cấp, là độc tài, là hà khắc dã man. Tôi trong tâm trạng như hóa đá, qua câu chuyện nàng Tô Thị bồng con lên tận đỉnh núi từng chiều dõi bóng chinh nhân. Nhưng nàng Tô Thị dù sao vẫn còn nhiều hạnh phúc hơn tôi, tôi là đối tượng của một giai cấp thống trị mới của bọn vô thần, tôi là vợ của một sĩ quan chế độ cũ, vợ của một “ngụy quân”, họ đã lên án tôi như thế. Chồng tôi đã gục ngã trên đường rút quân, tôi đã lịm chết bao lần trước cỗ quan tài, lòng huyết lạnh đã cách ngăn chúng đôi miền: Dương-Cảnh. Tôi còn gì để mà ngóng trông như nàng Tô Thị, có còn chăng chỉ là 5 đứa con thơ dại, tôi phải tảo tần buôn gánh, bán bưng để sống qua ngày hai buổi cháo rau...!

## **ĐỜI NGƯỜI NHƯ CHIẾC LÁ**

Con nước xoáy trăm dòng rồi cũng về biển khơi, con người trong cảnh đời quay quắt, ngược xuôi rồi tới lúc cũng dừng lại. Tôi được giấy bảo lãnh từ Hoa Kỳ của em tôi và được phái đoàn phỏng vấn. Trải qua bao khó khăn về tài chánh, về mọi mặt... nào có bình thường và dễ dàng như bao gia đình khác? Cuối cùng chúng tôi được lên đường. Hành trang mang theo một gia tài hom hem nghèo khó, cùng 5 đứa con đã trưởng thành. Phi cơ cất cánh, tưởng rằng tuyến nước mắt tôi đã khô cạn trong đời sống khổ nạn, tự dung nó lăn dài trên đôi má hóp sạm đen mưa nắng, trên khuôn mặt hốc hác tiều tụy; trong những giọt lệ đó đã hòa lẫn những vui buồn, tôi thoát khỏi địa ngục trần gian, từ biệt “thiên đàng” cộng sản. Trạm dừng chân đầu tiên tại Thái, chuyển đi lưu

lại 10 ngày tại đó, rồi Tokyo, San Francisco, và chúng tôi đã đến Kansas city đoàn tụ với người em gái thứ 5 nơi thành phố này.

Vượt qua những khó khăn trên xứ người lúc đầu tiên, nhân tình thế sự biến đổi theo hoàn cảnh, đó là chuyện thường hằng trong bất cứ một đời sống nào. Tôi xuôi Nam về miền Cali nắng ấm tại quận Cam, tôi đã quen với cuộc sống mới, gặp lại những đồng đội của chồng tôi năm xưa. Trong một tình cờ giữa tiệc cưới con của người bạn cũ, tôi gặp được Đại tá Ngô Thế Linh do các anh em giới thiệu. Sau đó tôi quyết định về San Jose vào tháng hai và nghe tin Đại tá Ngô Thế Linh đã từ trần. Đến tháng 3 bên Sở Liên Lạc các anh đã tổ chức ngày giỗ của chồng tôi rất trọng đại, niềm an ủi to lớn sau bao năm tháng nhục nhằn. Nước mắt nhà tan, trong cảnh đời tha phương lạ cảnh, lạ người nhưng tình đồng đội vẫn còn gắn bó, cao quý thay cho cái tình huynh đệ chỉ binh.

Những chiều ở đây mỗi độ tháng tư về, tôi nhớ quê, nhớ nhà và nhớ bao chiến sĩ đã nằm xuống cho quê hương, trong đó có Hồ Đăng Nhựt - chồng của tôi, anh đã làm xong bổn phận của người trai thời loạn. Giờ đây niềm đau bại trận luôn đeo đẳng theo các anh -những người Lính sau cuộc xảy nghe tan đàn, các anh bị bức tử một cách bi phẫn trong một cuộc chiến đấu oai hùng. Các anh đang trôi dạt trên xứ người, cuộc chiến đó còn dở dang và đang tiếp diễn trên một chính trường không phải bằng súng gươm, mà bằng lập trường, bằng khối óc, bằng Lý Tưởng QUỐC GIA và DÂN TỘC. Máu các anh đã tô thắm cho màu cờ, nhưng đất nước vẫn nằm trong loài quỷ đỏ, tôi luôn hy vọng và tin tưởng vào các anh, những người chiến sĩ can trường của QLVNCH.

## **CỔ LAI CHINH CHIẾN KỸ NHÂN HỒI**

Một chút niềm riêng về Nha Trang dấu yêu ngày tháng cũ. Nha Trang những ngày mưa đổ đều hiu se sắc buồn. Nhớ những ngày đơn độc trong trại gia binh, nhớ Duy Tân con đường dọc theo bờ biển, đèn ngoài khơi nhấp nháy như ngàn sao, phố đêm Nha Trang trông huyền ảo lấp lăm lăm như ngàn trâm châu trái đều trên nét xiêm hài nhưng thắm của giai nhân. Tất cả chìm sâu vào đáy dĩ vãng rong rêu, mỗi lần hồi tưởng, lòng tôi lại rạt rào thương tủi, lòng tôi lại trào dâng bao kỷ niệm.



*“Túy ngọa sa trường quân mạc tiểu,  
cổ lai chinh chiến kỹ nhân hồi.”*

Hình bóng chinh nhân khi ẩn, khi hiện, nổi trôi theo từng dòng chữ, từng âm thanh dứt lia



*“vắng nghe tự đáy hồn thương tích,  
bao tiếng kèn truy điệu năm xưa.”*

Bây giờ là THÁNG BA. Bây giờ đã từ bao độ mất chàng, mất quê hương. Vâng bây giờ là tháng 3, đã 34 năm dài, mùa Quốc Nạn, mùa đau thương phủ trùm trên “Quê Hương Nghìn Trùng Tang Trắng”. Trong một góc sâu thẳm của lòng tôi, hình ảnh cố Thiếu tá Hồ Đăng Nhựt, người chồng thân yêu đã anh dũng ĐÈN XONG NỢ NƯỚC.

*San Jose, Mùa Quốc Nạn.  
Luu Trùng Dương*



---

*Nguồn: Internet E-mail by Quỳnh Lan chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, May 26, 2017  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐIND, QLVNCH*